

Phụ lục III
PHƯƠNG ÁN LỒNG GHÉP CÁC NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21 /2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN LỒNG GHÉP VÀO CHƯƠNG TRÌNH NTM	ĐỐI TƯỢNG, MỤC TIÊU LỒNG GHÉP	PHỤC VỤ ĐẠT TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CHỈ ĐẠO LỒNG GHÉP	KINH PHÍ DỰ KIẾN LỒNG GHÉP (tỷ đồng)
	TỔNG CỘNG (1:16):				5.108
I	Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS và MN				1.500¹
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	Các xã đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 18 xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn NTM và không còn xã dưới 15 tiêu chí	Tiêu chí 9 về nhà ở dân cư	- UBND tỉnh; - UBND các huyện miền núi.	
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		Tiêu chí: 10 thu nhập, 11 nghèo đa chiều, 13 tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn		
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc		Tiêu chí: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 17; các tiêu chí hạ tầng thôn NTM kiểu mẫu		
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		Tiêu chí: 5 trường học, 14 giáo dục và đào tạo		
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		Tiêu chí: 6 cơ sở vật chất văn hóa, 16 văn hóa		

(¹) Tối thiểu lồng ghép 1.500 tỷ đồng/2.975 tỷ đồng để thực hiện các tiêu chí NTM; còn lại thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ riêng của Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS và MN không liên quan đến tiêu chí NTM.

TT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN LỒNG GHÉP VÀO CHƯƠNG TRÌNH NTM	ĐỐI TƯỢNG, MỤC TIÊU LỒNG GHÉP	PHỤC VỤ ĐẠT TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CHỈ ĐẠO LỒNG GHÉP	KINH PHÍ DỰ KIẾN LỒNG GHÉP (tỷ đồng)
6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	Các xã đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 18 xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn NTM và không còn xã dưới 15 tiêu chí	Tiêu chí 15 y tế		
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em		Tiêu chí 18 hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật		
8	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn		Các tiêu chí xã NTM; các tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu ở vùng dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn		
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		Công tác tuyên truyền, kiểm tra giám sát		
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				1.000²
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	- Các hộ nghèo, hộ cận nghèo - Các huyện nghèo để thực hiện dần tiêu chí NTM cấp huyện để góp phần thực hiện mục	- Tiêu chí hạ tầng xã NTM - Tiêu chí hạ tầng của tiêu chí huyện NTM	- UBND tỉnh; - UBND các huyện nghèo.	
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo		Tiêu chí 10, 11, 13	- UBND tỉnh; - UBND các huyện.	
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải		Tiêu chí 10, 11, 13	- UBND tỉnh;	

² Tối thiểu lồng ghép 1.000 tỷ đồng/2.398,346 tỷ đồng để thực hiện các tiêu chí NTM; còn lại thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ riêng của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững không liên quan đến tiêu chí NTM.

TT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN LỒNG GHÉP VÀO CHƯƠNG TRÌNH NTM	ĐỐI TƯỢNG, MỤC TIÊU LỒNG GHÉP	PHỤC VỤ ĐẠT TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CHỈ ĐẠO LỒNG GHÉP	KINH PHÍ DỰ KIẾN LỒNG GHÉP (tỷ đồng)
	thiện dinh dưỡng	tiêu tỉnh NTM trước năm 2035		- UBND cấp huyện.	
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững		Tiêu chí 12, 14	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	
5	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo		Tiêu chí 9, 11	- UBND tỉnh; - UBND các huyện.	
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin		Tiêu chí 8, 11	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		Công tác kiểm tra giám sát	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	
III	Chương trình, đề án khác				2.608
1	Đề án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh)	- Các xã xây dựng NTM; NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; ưu tiên cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025; - Các huyện xây dựng huyện NTM, huyện NTM nâng cao; ưu tiên cho các huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM giai đoạn 2021-2025	- Tiêu chí số 2 xã NTM; tiêu chí số 2 xã NTM nâng cao; - Tiêu chí số 2 huyện NTM - Tiêu chí giao thông của thôn NTM kiểu mẫu.	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	766
2	Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025 (Nghị quyết 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh)	Các xã, các huyện; ưu tiên cho các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-	- Tiêu chí 8 thông tin truyền thông của xã NTM - Tiêu chí 15 hành chính công của xã NTM nâng cao	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	100

TT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN LỒNG GHÉP VÀO CHƯƠNG TRÌNH NTM	ĐỐI TƯỢNG, MỤC TIÊU LỒNG GHÉP	PHỤC VỤ ĐẠT TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CHỈ ĐẠO LỒNG GHÉP	KINH PHÍ DỰ KIẾN LỒNG GHÉP (tỷ đồng)
		2025	- Chỉ tiêu hành chính công của tiêu chí huyện NTM.		
3	Cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2030 (Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh)	Các xã, các huyện; ưu tiên cho các huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM giai đoạn 2021-2025	Tiêu chí 7 Môi trường của tiêu chí huyện NTM và huyện NTM nâng cao.	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện	95
4	Chính sách hỗ trợ thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước giai đoạn 2021 – 2025 (Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh)	Các xã xây dựng NTM; ưu tiên cho các xã phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM giai đoạn 2021-2025	- Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai của xã NTM; - Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai của xã NTM nâng cao.	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện	125
5	Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (Nghị quyết 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh)	Các xã, các huyện; ưu tiên cho các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	- Tiêu chí 13 của xã NTM, xã NTM nâng cao - Tiêu chí 6 về kinh tế của huyện NTM, huyện NTM nâng cao	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	100
6	Hỗ trợ xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/4/2021)	Các xã đài truyền thanh đã xuống cấp hoặc hết thời gian cấp phép sử dụng tầng số	Tiêu chí 8 thông tin truyền thông của xã NTM	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	20
7	Chính sách phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh)	Các HTX	Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn của tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao.	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	23
8	Chính sách phát triển kinh tế vườn - kinh tế trang trại (Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh)	Hộ gia đình, HTX	- Tiêu chí vườn ở hộ gia đình của thôn NTM kiểu mẫu; - Tiêu chí 11 thu nhập, 11 nghèo đa	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	250

TT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN LỒNG GHÉP VÀO CHƯƠNG TRÌNH NTM	ĐỐI TƯỢNG, MỤC TIÊU LỒNG GHÉP	PHỤC VỤ ĐẠT TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CHỈ ĐẠO LỒNG GHÉP	KINH PHÍ DỰ KIẾN LỒNG GHÉP (tỷ đồng)
			chiều, 13 tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn của xã NTM.		
9	Cơ chế sắp xếp, ổn định dân cư miền núi (Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh)	Các xã miền núi	Tiêu chí 9 về nhà ở dân cư	- UBND tỉnh; - UBND các huyện miền núi.	420
10	Cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động nông thôn (Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ)	Các xã, thôn; trong đó ưu tiên các xã xây dựng NTM; NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	Tiêu chí 12 về lao động	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	15
11	Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh)	Các xã, huyện; ưu tiên cho các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025	Chỉ tiêu 17.1 tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	54
12	Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh)	Các huyện, ưu tiên cho các huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025	Tiêu chí 6 về kinh tế của huyện NTM và huyện NTM nâng cao	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	125
13	Cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 – 2025 (Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh)	Các xã, ưu tiên các xã NTM nâng cao	Tiêu chí 6 về văn hóa của tiêu chí xã NTM nâng cao	- UBND tỉnh; - UBND cấp huyện	90
14	Các dự án xây dựng cơ bản tập trung hỗ trợ các tiêu chí NTM cấp huyện (các Trường THPT, Trung tâm y tế...; các hồ chứa, đập để đạt tiêu chí thủy lợi cấp huyện)	Các xã, các huyện, ưu tiên các huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025	Các tiêu chí NTM cấp huyện do các sở, ngành quản lý thuộc nhiệm vụ đầu tư của cấp tỉnh	- UBND tỉnh	425

